

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai Quyết toán quyết toán thu, chi Quỹ phòng chống thiên tai trên địa bàn huyện năm 2021

### TRƯỞNG PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH HUYỆN TU MƠ RÔNG

Căn cứ Thông tư số 19/2005/TT-BTC, ngày 11/03/2005 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn việc công khai Tài chính đối với các quỹ có nguồn thu từ Ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ, phòng chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 524/QĐ-UBND ngày 17/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Kế hoạch thu Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 28/04/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông về Kế hoạch thu Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2021 trên địa bàn huyện (đợt 1);

Căn cứ Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 08/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông về Kế hoạch thu Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2021 trên địa bàn huyện (đợt 2);

Căn cứ công văn số 155/UBND-NC ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện công khai, minh bạch theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, trong đó tại danh mục lĩnh vực tài chính, có các nội dung công khai, minh bạch thuộc lĩnh vực tài chính Quỹ Nhà nước ngoài Ngân sách;

Thực hiện Công văn số 712/UBND-TCKH ngày 28/03/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Về việc thực hiện công khai, minh bạch theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng.

Xét đề nghị của bộ phận phụ trách kế toán.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tu Mơ Rông Công bố công khai quyết toán thu, chi Quỹ phòng chống thiên tai trên địa bàn huyện năm 2021 (theo biểu đính kèm).

**Điều 2:** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3:** Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch; Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Tu Mơ Rông, các đơn vị phòng ban, các cơ quan đoàn thể đóng chân trên địa bàn huyện; Ủy ban nhân dân các xã và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBND huyện (b/c);
- Phòng TC-KH huyện;
- Lưu TC-KH.

**TRƯỞNG PHÒNG**



*Nguyễn Đức Hạnh*

**Phụ lục số 2**

**Mẫu CKQ 02**

Theo Thông tư Số: 19/2005/TT-BTC, ngày 11/03/2005 của BTC

- Đơn vị công bố thông tin: **Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tu Mơ Rông**
- Tên Quỹ: **Quỹ Phòng chống thiên tai huyện Tu Mơ Rông**
- Địa chỉ: **Thôn Tu Mơ Rông, xã Đăk Hà, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum**
- Số điện thoại (nếu có)....

**QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU NĂM: 2021**

(Đơn vị: VN đồng)

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang:	2.118.000	1- Chi đầu tư xây dựng công trình:	-
Thu từ các nguồn trong năm:	176.240.911	<i>Ghi chi tiết theo từng công trình, hạng mục công trình. Ví dụ:</i>	
- Hỗ trợ của Quỹ phòng chống thiên tai cấp tỉnh;	50.000.000	- Làm đường giao thông,	
- Thu từ viện trợ, tài trợ trong và ngoài nước;		- Hệ thống cấp hoặc thoát nước...	
- Thu từ huy động đóng góp;	126.240.911	2- Chi hỗ trợ và đầu tư cho các mục đích khác.	175.375.860
- Thu lãi từ khoản tiền gửi (nếu có)	-	- Chi Hỗ trợ nhân dân khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn xã Tê Xăng	50.000.000
- Thu khác;	-	- Chi nộp quỹ cấp trên theo quy định (Quỹ cấp tỉnh)	96.539.412
	-	- Chi giữ lại quỹ cấp huyện 23% theo quy định	28.836.448
	-	3- Chi cho công tác quản lý quỹ (nếu có).	-
<b>Tổng cộng:</b>	<b>178.358.911</b>	<b>Tổng cộng:</b>	<b>175.375.860</b>
<b>Tồn quỹ cuối kỳ</b>	<b>2.983.051</b>		

Tu Mơ Rông, Ngày 30 tháng 03 năm 2022

Ghi chú: Các quỹ có thu các khoản đóng góp bằng hiện vật, lao động phải thuyết minh cụ thể các mức quy đổi thành tiền để ghi bổ sung vào dưới biểu.

**Trưởng phòng**  
(Chức vụ kiêm)



*Nammiên Đức Hạnh*

UBND HUYỆN TU MƠ RÔNG  
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH HUYỆN TU MƠ RÔNG  
**NHẬT KÝ CHỨNG TỪ THU, CHI QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI - HUYỆN TU MƠ RÔNG**  
Năm 2021

ĐVT: VND

STT	NGÀY THÁNG	Nội dung	SỐ TIỀN GỬI VÀO	SỐ TIỀN RÚT RA	CÒN LẠI
	<b>Số dư Đầu Kỳ</b>	<b>Số dư đầu kỳ năm 2020 chuyển qua năm 2021</b>	<b>2.118.000</b>		<b>2.118.000</b>
1	21/01/2021	Quỹ PCTT tỉnh chuyển về cứu trợ	50.000.000		52.118.000
2	29/01/2021	Chuyển UBND xã Tê Xăng		50.000.000	2.118.000
3	05/02/2021	Chi cục thuế khu vực số 2 năm 2021	845.000		2.963.000
4	06/04/2021	Văn phòng UBND huyện nộp năm 2020	2.767.000		5.730.000
5	09/04/2021	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2021	1.719.000		7.449.000
6	22/04/2021	Bảo hiểm XH huyện Tu Mơ Rông nộp năm 2021	1.318.051		8.767.051
7	29/04/2021	Ngân hàng chính sách xã hội huyện 2021	1.463.000		10.230.051
8	17/05/2021	Thanh tra huyện nộp năm 2020	200.000		10.430.051
9	17/05/2021	Thanh tra huyện nộp năm 2021	384.000		10.814.051
10	07/06/2021	Phòng Tài Nguyên Môi Trường huyện 2021	841.348		11.655.399
11	10/06/2021	UBND xã Đăk Rơ Ông 2021	3.000.000		14.655.399
12	10/06/2021	Viện Kiểm sát huyện Tu Mơ Rông 2021	1.337.729		15.993.128
13	10/06/2021	Phòng GD và ĐT huyện 2021	78.771.139		94.764.267
14	14/06/2021	Kho bạc nhà nước huyện 2021	1.908.795		96.673.062
15	14/06/2021	Chi cục thi hành án huyện Tu Mơ Rông 2021	882.000		97.555.062
16	18/06/2021	Văn phòng HĐND huyện Tu Mơ Rông 2021	2.683.000		100.238.062
17	05/07/2021	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tu Mơ Rông 2021	1.332.000		101.570.062
18	13/08/2021	UBND xã Văn Xuôi năm 2021	3.141.000		104.711.062
19	13/09/2021	Thanh tra huyện Tu Mơ Rông năm 2021	526.000		105.237.062
20	22/09/2021	Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện năm 2021	400.000		105.637.062
21	05/10/2021	Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp huyện năm 2021	823.000		106.460.062
22	11/10/2021	UBND xã Măng Ry năm 2021	3.011.399		109.471.461
23	13/10/2021	UBND xã Ngọc Yêu năm 2021	3.366.000		112.837.461
24	13/10/2021	Phòng lao động - TBXH huyện năm 2021	993.000		113.830.461
25	05/11/2021	UBND xã Đăk Hà năm 2021	3.245.000		117.075.461
26	08/11/2021	TT Môi trường và DV Đô Thị huyện nộp năm 2021	456.854		117.532.315
27	09/11/2021	Ban QL dự án đầu tư XDCB huyện nộp năm 2021	1.400.000		118.932.315
28	10/11/2021	TT Văn hóa - Thể Thao - DV và Truyền Thông Huyện năm 2021	2.066.000		120.998.315
29	10/11/2021	Bưu điện huyện năm 2021	1.004.545		122.002.860
30	10/11/2021	Phòng văn hóa và Thông Tin huyện nộp năm 2021	700.000		122.702.860
31	11/11/2021	Ủy ban mặt trận Tổ Quốc Việt Nam huyện năm 2021	1.388.000		124.090.860
32	30/11/2021	Liên Đoàn Lao Động huyện Nộp năm 2021	685.000		124.775.860
33	06/12/2021	Huyện đoàn Tu Mơ Rông năm 2021	300.000		125.075.860
34	08/12/2021	Phòng Y tế huyện năm 2021	300.000		125.375.860
35	24/12/2021	Chuyển Quỹ phòng Chống thiên Tai Tỉnh (Quỹ cấp tỉnh)		96.539.412	28.836.448
36	24/12/2021	Chuyển Phòng nông nghiệp huyện		28.836.448	-
37	16/12/2021	Phòng Tư pháp huyện Tu Mơ Rông	721.000		721.000
38	21/12/2021	Trung tâm chính trị huyện Tu Mơ Rông	644.000		1.365.000
39	23/12/2021	Hội cựu chiến binh huyện Tu Mơ Rông	300.000		1.665.000
40	28/12/2021	Bảo hiểm XH huyện Tu Mơ Rông nộp năm 2021 (đợt 02)	1.318.051		2.983.051
<b>Cộng Lũy Kế</b>		<b>31/12/2021</b>	<b>176.240.911</b>	<b>175.375.860</b>	<b>2.983.051</b>

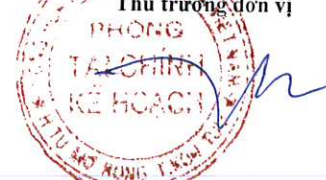
Tu Mơ Rông, ngày 30 tháng 03 năm 2022

Phụ trách kế toán



Nguyễn Đình Tý

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Đức Hạnh